

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29/11/2019
V/v: “Tranh chấp về ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Mạnh H, ông Trịnh Văn Thành.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 245/2019/TLST-HNGĐ ngày 01/7/2019 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXX-ST ngày 14/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài và quyết định hoãn phiên tòa số 22/2019/QĐST- HNGĐ ngày 04/11/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Bà Nguyễn Thị L**, sinh năm 1981, có đơn vắng mặt

2. *Bị đơn:* **Ông Nguyễn Bá H**, sinh năm 1982, vắng mặt

Cùng địa chỉ nơi cư trú: Ấp 7, xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/5/2019, quá trình giải quyết nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà L và ông H tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và về chung sống với nhau, ngày 28/12/2005 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân là do tính tình không hợp, ông H thường xuyên ăn nhậu, chơi đá gà; về nhà còn hay đánh vợ con, không quan tâm. Hai vợ chồng hiện tại đã ly thân từ khoảng tháng 8/2018 đến nay, trong thời gian ly thân ông H thường xuyên điện thoại đe dọa bà L. Nay bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Bá H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà L, ông H có 03 con chung là Nguyễn Thị Hồng A - sinh ngày 14/9/2006, Nguyễn Hồng Á – sinh ngày 11/10/2012, Nguyễn Phúc Bảo A – sinh ngày 25/4/2016. Khi ly hôn bà L yêu cầu

trực tiếp nuôi con Nguyễn Phúc Bảo A. Còn giao con Nguyễn Thị Hồng A và Nguyễn Hồng Á cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về Cấp dưỡng nuôi con: không yêu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, vay nợ và cho vay: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 22/8/2019 bà Nguyễn Thị L có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về phần con chung, lý do rút là bà L và ông H sẽ tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Bá H vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã tuân thủ các quy định của thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Bá H đăng ký kết hôn vào ngày 28/12/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước và chung sống với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc.

Khi mới chung sống vợ chồng hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do ông H thường xuyên đi đá gà, về nhà uống rượu, vô cớ kiếm chuyện đánh đập bà L, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, bà L và ông H đã sống ly thân từ ngày 19/8/2018 đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án không làm việc được với ông H.

Tại biên bản xác minh ngày 29/7/2019 và ngày 04/09/2019 tại xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, ông Nguyễn Bá H có hộ khẩu, có nhà và đang cư trú tại ấp 7, xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Ông H thường xuyên đi làm vắng nhà, thứ 7, chủ nhật mới có mặt ở nhà, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật TTDS năm 2015.

Hơn nữa, vào ngày 04/12/2018 Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài đã thụ lý vụ án hôn nhân tranh chấp về ly hôn giữa bà L và ông H. Ngày 27/12/2018 bà L có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, cùng ngày Tòa án ra Quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình số 165.

Như vậy, cuộc sống hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Bá H mâu thuẫn trầm nghiêm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà L, cho bà L được ly hôn với ông H.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Bà L và ông H có 03 con chung Nguyễn Thị Hồng A, sinh ngày 14/9/2006, Nguyễn Hồng Á, sinh ngày 11/10/2012 và Nguyễn Phúc Bảo A, sinh ngày 25/4/2016.

Tại đơn khởi kiện bà L yêu cầu ông H nuôi 02 con, Nguyễn Thị Hồng A, sinh ngày 14/9/2006, Nguyễn Hồng Á, sinh ngày 11/10/2012. Bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phúc Bảo A, sinh ngày 25/4/2016, không yêu cầu cấp dưỡng.

Tại bút lục số 25 bà L rút yêu cầu về nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ quy định tại Điều 244 Bộ luật TTDS năm 2015, Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà L đối với yêu cầu ông H nuôi 02 con, Nguyễn Thị Hồng A, sinh ngày 14/9/2006, Nguyễn Hồng Á, sinh ngày 11/10/2012. Bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phúc Bảo A, sinh ngày 25/4/2016.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì vậy, Áp dụng quy định tại Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 244 Bộ luật TTDS năm 2015; Nghị quyết 326 của /2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà L, cho bà L được ly hôn với ông H.

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà L đối với yêu cầu ông H nuôi 02 con, Nguyễn Thị Hồng A, sinh ngày 14/9/2006, Nguyễn Hồng Á, sinh ngày 11/10/2012. Bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phúc Bảo A, sinh ngày 25/4/2016.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình bà L phải chịu 300.000 đồng.

Về nghĩa vụ thi hành án đề nghị Tòa án áp dụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án “*Tranh chấp về ly hôn*” do bà Nguyễn Thị L khởi kiện. Bị đơn ông Nguyễn Bá H cư trú tại Ấp 7, xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Ngày 08/8/2019 nguyên đơn bà Nguyễn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt, việc vắng mặt của bà L là hợp lệ. Bị đơn ông Nguyễn Bá H trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do. Việc ông H không đến Tòa để tham gia tố tụng là đương nhiên từ bỏ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án thành phố Đồng Xoài tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[3].Nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà L, ông H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, vào sổ đăng ký kết hôn số 102, ngày 28/12/2005. Căn cứ điều 8 và điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp. Do vậy bà L có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông H là có căn cứ.

Xét tình trạng hôn nhân của bà L và ông H: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tạo điều kiện cho hai bên có cơ hội hàn gắn tình cảm, quay về đoàn tụ chung sống với nhau nhưng đến nay bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông H. Vì bà cho rằng cuộc sống chung không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông H không quan tâm đến gia đình nên bà L yêu cầu ly hôn với ông H. Đối với bị đơn ông Nguyễn Bá H trong quá trình giải quyết vụ án nhận được thông báo thụ lý vụ án và biết được bà L yêu cầu ly hôn. Hơn nữa, Tòa án đã nhiều lần tạo điều kiện cho hai bên hòa giải với nhau nhưng ông H vẫn không đến Tòa án để thể hiện ý chí nguyện vọng hàn gắn gia đình cũng như đảm bảo quyền lợi ích chính đáng của mình. Trước đó, vào năm 2018 bà L từng nộp đơn yêu cầu ly hôn với ông H nhưng vì muốn tạo cơ hội hàn gắn cuộc sống nên bà rút đơn và tòa án đã đình chỉ vụ án (theo quyết định đình chỉ vụ án số 165/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27/12/2018 của TAND thành phố Đồng Xoài); Vì vậy, căn cứ vào những tài liệu-chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để xem xét. Xét thấy, hôn nhân hạnh phúc được xây dựng trên sự tự nguyện yêu thương, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau và cùng có trách nhiệm chung với gia đình, nhưng trong cuộc sống chung của bà L và ông H có những mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, trước đó cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài vì mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L.

[3.2].Về con chung: Trong quá trình chung sống bà L, ông H có 03 con chung là Nguyễn Thị Hồng A - sinh ngày 14/9/2006, Nguyễn Hồng Á – sinh ngày 11/10/2012, Nguyễn Phúc Bảo A – sinh ngày 25/4/2016. Khi ly hôn bà L yêu cầu trực tiếp nuôi con Nguyễn Phúc Bảo A. Còn giao con Nguyễn Thị Hồng A và Nguyễn Hồng Án cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng.

Ngày 22/8/2019 bà Nguyễn Thị L có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về phần con chung, lý do rút là bà L và ông H sẽ tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy bà Nguyễn Thị L rút yêu cầu về phần con chung, việc rút đơn của bà L là tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật, cần ghi nhận và đình chỉ yêu cầu nuôi con của bà L.

[3.3].Về tài sản chung, cho vay, nợ chung: Bà L, ông H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4].Án phí sơ thẩm: Bà L phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

[1]. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Bá H (*Giấy chứng nhận kết hôn số 102, ngày 28/12/2005 của Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước*).

[2]. Về con chung: Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của bà L đối với yêu cầu bà L xin nuôi con chung Nguyễn Phúc Bảo A, sinh ngày 25/4/2016 và ông H nuôi 02 con, Nguyễn Thị Hồng A, sinh ngày 14/9/2006, Nguyễn Hồng Á, sinh ngày 11/10/2012.

[3] Về chia tài sản, cho vay và nợ chung: bà L, ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà L phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0001234 ngày 18/7/2019 của Chi cục Thi hành án thành phố Đồng Xoài.

[4]. Quyền kháng cáo: Bà L, ông H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Bình Phước;
-VKSND TP. Đồng Xoài;
-Chi cục THADS TP. Đồng Xoài;
-UBND xã Tân Thành;
-Các đương sự;
-Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Nga